

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HS-PT

Ngày: 10/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hạnh

Các Thẩm phán: Ông Lê Viết Phong

Ông Phạm Tiến Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Như Quỳnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên Tòa:
Ông Hà Văn Chuyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 112/2021/HSPT ngày 02 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Lê Văn N

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2021/HS-ST ngày 25/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Văn N, sinh năm 1994 tại B; nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên cha: Lê Văn I, sinh năm 1967; họ tên mẹ: Lê Thị Th, sinh năm 1968; bị cáo có 02 em ruột, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 24/3/2017, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước ra Quyết định số 04/2017/QĐ – TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Văn N trong thời gian 15 tháng. Đến ngày 04/6/2018 chấp hành xong quyết định trên.

Ngày 11/5/2021, Công an huyện Đ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 95/QĐ – XPHC đối với Lê Văn N số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo chưa chấp hành quyết định xử phạt trên.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2021 cho đến nay. Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 29/4/2021, Công an huyện Đ kết hợp với Công an xã T, huyện Đ tiến hành tuần tra kiểm soát trên địa bàn xã T, huyện Đ. Khi tổ tuần tra đi đến ấp Chợ, xã T, huyện Đ phát hiện Đỗ Mạnh H điều khiển xe mô tô biển số 93P2 – 66123 chở Lê Văn N dừng trước quán tạp hóa Bình Thành do bà Vũ Thị T làm chủ có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra theo quy định, bắt ngờ Đỗ Mạnh H xuống xe mô tô bỏ chạy, còn Lê Văn N lấy trong túi áo khoác đang mặc trên người 02 gói nylon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng ném xuống đường. Lúc này, tổ tuần tra tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong thu giữ 02 gói nylon, đồng thời đưa N và H về trụ sở làm việc.

Quá trình làm việc N khai nhận: Khoảng 5 giờ 00 phút ngày 29/4/2021, Lê Văn N đi đến nhà người phụ nữ tên Tr (không rõ nhân thân) tại ấp H, xã P, huyện Đ để sử dụng ma túy. Sau khi cùng Tr sử dụng ma túy xong, N đi về, trước khi về Tr đưa cho N 02 gói nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy để về sử dụng, N cầm 02 gói ma túy trên bỏ vào túi áo khoác đang mặc trên người, rồi điện thoại nhờ Đỗ Mạnh H lên chở về. Sau đó, H điều khiển xe mô tô biển số 93P2 – 66123 đi từ xã T, huyện Đ lên vòng xoay Suối Cam thuộc thành phố Đ, tỉnh Bình Phước để đón N. Khi đón được N, H điều khiển xe mô tô trên hướng về xã T, huyện Đ, cả hai đi đến ấp Chợ, xã T, huyện Đ ghé vào quán tạp hóa Bình Thành của bà Vũ Thị T để mua nước uống thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và bắt giữ

Căn cứ Kết luận giám định số 138/2021/GĐ-MT ngày 06/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận:

- Tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) có trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là chất Ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 2,4905 gam.

- Tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) có trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là chất Ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,4117 gam.

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ tại hiện trường bắt quả tang: 01 gói nylon dạng kéo miết, kích thước 7cm x 3,7cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng đã được niêm phong; 01 gói nylon có miệng không đóng, kích thước 6,5cm x 7cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng đã được niêm phong; 01 xe mô tô biển số 93P2 – 66123; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu tím; 01 ví da màu đen; Số tiền 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 63/2021/HS-ST ngày 25/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước đã tuyên xử bị cáo Lê Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38; 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Văn N 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 29/4/2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về vật chứng vụ án, án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/11/2021 bị cáo Lê Văn N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Ngày 20/12/2021 gia đình bị cáo bổ sung đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phát biểu:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Văn N được thực hiện trong thời hạn luật định, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt do bị nhiễm covid-19. Căn cứ Điều 290, Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử nhưng không ra bản án, quyết định không có lợi cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[3] Sau khi xem xét Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm Hội đồng xét xử nhận định:

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng có cơ sở kết luận: Ngày 29/4/2021, Công an huyện Đ tiến hành tuần tra kiểm soát trên địa bàn xã Tân Tiến, huyện Đ phát hiện Đỗ Mạnh H điều khiển xe mô tô biển số 93P2 – 66123 chở Lê Văn N dừng trước quán tạp hóa Bình Thành do bà Vũ Thị T làm chủ có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra theo quy định. Bắt

ngờ Lê Văn N lấy trong túi áo khoác đang mặc trên người 02 gói nylon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng ném xuống đường thì bị lực lượng công an phát hiện và thu giữ. Tổ tuần tra tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong thu giữ vật chứng. Theo Kết luận giám định số 138/2021/GĐ-MT ngày 06/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) có trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là chất Ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 2,4905 gam, tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) có trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là chất Ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,4117 gam. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Văn N, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Khung hình phạt bị cáo bị Tòa án sơ thẩm xét xử có mức hình phạt từ 01 đến 05 năm tù, bản thân bị cáo không có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Hội đồng xét xử thấy rằng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét đầy đủ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm gia đình bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương, gia đình bị cáo có ông ngoại là ông Trần Đức Th là liệt sỹ, bị cáo mặc dù chưa đăng ký kết hôn do dịch bệnh covid-19 nhưng đã có 01 con chung 30 ngày tuổi với chị Nguyễn Thị H (có xác nhận của chính quyền địa phương), cháu hiện đang bị bệnh tim, mẹ bị cáo là bà Lê Thị Th thường xuyên bị đau ốm có giấy khám chữa bệnh của cơ sở y tế. Vì vậy, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, cần giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo sớm có cơ hội sửa chữa lỗi lầm. Do đó kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước về tội danh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Văn N; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2021/HS-ST ngày 25/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38; 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Văn N 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 29/4/2021.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Văn N không phải chịu.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2021/HS-ST ngày 25/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước; (1)
- PV 06 CA tỉnh Bình Phước; (1)
- TAND, VKSND huyện Đ; (3)
- Chi cục THADS huyện Đ; (1)
- Công an huyện Đ; (1)
- CQĐT Công an huyện Đ (1)
- CQ THAHS CA huyện Đ (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Trại giam Công an tỉnh (1);
- Bị cáo; (1)
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Hạnh